TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Liên Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Thịnh - Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ông Mạc Ngọc Day - Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

HỌ VÀ TÊN: **PHẠM ANH T**- Sinh năm 1979; tại Tuyên Quang

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ dân phố CM, thị trấn TY huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh;
- Tôn giáo: Không; - Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Chức vụ: Không; - Trình độ học vấn: 10/12;
- Họ tên cha: Phạm Văn Tr, sinh năm 1956;
- Họ tên mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm 1960;
- Anh chị, em ruột: có 03 người bị cáo là thứ 01;
- Vợ: Ma Thị Q, sinh năm 1986 (Đã ly hôn);
- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014;

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2015/HSST ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang áp dụng khoản 1 Điều 138, đoạn 1, 2 điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự

năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2003 xử phạt Phạm Anh T 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2017; Chấp hành xong phần án phí của Bản án ngày 4/4/2016 BL 143.

- Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/STHS ngày 18/2/2003 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Anh T 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (tài sản T trộm cắp có trị giá trên 2.000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày16/10/2003 ; Chấp hành xong phần án phí của Bản án ngày 14/12/2004 .

Bản án hình sự sơ thẩm số 32/STHS ngày 22/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Anh T 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (tài sản T trộm cắp có trị giá 65.800đ). Chấp hành xong các Quyết định của Bản án ngày 25/9/2004; Chấp hành xong phần án phí của Bản án ngày 10/8/2004.

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2009/HSST ngày 04/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Anh T 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản T trộm cắp có trị giá trên 2.000.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2010; Chấp hành xong phần án phí của Bản án ngày 23/7/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên toà*.

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1955.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: T, tỉnh Tuyên Quang.
2. Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1963.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: T, tỉnh Tuyên Quang.
Ông H, ông Ph vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1968.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố TT, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Ông Ph vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh T, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố CM, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy. Do cần tiền để mua ma túy, khoảng 17 giờ 30 phút 19/11/2018, T đi xe đạp từ phòng trọ tại tổ dân phố TP, thị trấn TY, huyện HY đi quanh thị trấn TY, huyện HY để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi vào sau nhà ông Nguyễn Duy Ph trú tại tổ dân phố BM, thị trấn TY, huyện HY trộm cắp 02 thùng bằng gỗ đang nuôi ong lấy mật là ong nội (ong ta), trong mỗi thùng có 06 cầu ong; sau đó T mở cửa bếp sau nhà ông Nguyễn Duy H trú tại cùng tổ dân phố với ông Ph (nhà ông Ph và nhà ông H sát nhau), T đi vào nhà ông H lấy trộm 01 tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình 32 inch, mầu đen, Model: LA32B350F1, Model code: LA32B350F1XXV, Type No: LA32B350. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đem 02 thùng bằng gỗ nuôi ong lấy mật bán cho ông Nguyễn Văn Ph trú tại tổ dân phố TT, thị trấn TY, huyện HY được 500.000đ (ông Ph không biết là tài sản do T trộm cắp mà có); T cất giấu chiếc tivi nhãn hiệu Samsung tại bụi cây gần nghĩa trang thuộc tổ dân phố TT, thị trấn TY, huyện HY. Số tiền bán 02 thùng nuôi ong có được T chi tiêu cá nhân hết. Ngày 25/11/2018, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận:

- 02 thùng nuôi ong lấy mật, ong nội (ong ta), trong mỗi thùng có 06 cầu ong có tổng trị giá là 3.000.000 đồng.

- 01 Tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình 32 inch, mầu đen, Model: LA32B350F1, Model code: LA32B350F1XXV, Type No: LA32B350 có trị giá là: 1.855.000đ.

Tài sản Phạm Anh T trộm cắp có tổng trị giá là 4.855.000đ *(Bốn triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng)*.

Trước Cơ quan điều tra, Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các biên bản xác minh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại cáo trạng số 07 /CT-VKHY ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm Anh T từ 01

năm 06 tháng đến 02 năm tù; Truy thu số tiền 500.000đ do bị cáo phạm tội mà có. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường; Xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm vấn tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 19/11/2018, tại T, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Anh T có hành vi trộm cắp của ông Nguyễn Duy Ph 02 thùng nuôi ong lấy mật, ong nội (ong ta), trong mỗi thùng có 06 cầu ong có tổng trị giá là 3.000.000đ; trộm cắp của ông Nguyễn Duy H 01 Tivi nhãn hiệu Samsung, màn hình 32 inch, mầu đen, Model: LA32B350F1, Model code: LA32B350F1XXV, Type No: LA32B350 có trị giá là 1.855.000đ. Tài sản Phạm Anh T trộm cắp có tổng trị giá là 4.855.000đ *(Bốn triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi nên phạm tội. Xét thấy bị cáo Phạm Anh T có nhân thân xấu: bị xét xử 04 lần đều về tội Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 03/STHS ngày 18/2/2003 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên xử phạt Phạm Anh T 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 32/STHS ngày 22/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Phạm Anh T 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2009/HSST ngày 04/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Phạm Anh T 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đều được xóa án tích). Năm 2015 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản và bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2015/HSST ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Phạm Anh T 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội

mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, truy tố Phạm Anh T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Phạm Anh T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo sau khi phạm tội ra đầu thú thể hiện sự ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy nên xử phạt bị cáo mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy thu của bị cáo số tiền 500.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

[3] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[4] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 02 thùng nuôi ong lấy mật; 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung; 01 bao tải dứa màu xám đen. Ngày 06/12/2018, Cơ quan điều tra trả lại 02 thùng nuôi ong lấy mật cho ông Nguyễn Duy Ph và chiếc tivi nhãn hiệu Samsung cho ông Nguyễn Duy H là chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Hàm Yên trả lại tài sản cho các bị hại là phù hợp quy định pháp luật; Cần tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu xám đen không còn giá trị sử dụng.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại là ông Nguyễn Duy Ph và ông Nguyễn Duy H không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa, các bị hại ông Nguyễn Duy Ph và ông Nguyễn Duy H vắng mặt nhưng trong đơn xin xử vắng mặt ông Nguyễn Duy Ph và ông Nguyễn Duy H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xét không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph: Khi mua 02 thùng ong của T, ông Ph không biết đó là tài sản trộm cắp nên không xử lý về hình sự đối với ông Ph là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000đ ông mua 02 thùng ong của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố: Phạm Anh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/11/2018).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải dứa màu xám đen, kích thước (1,30 x 0,82)m đã qua sử dụng phần đầu hai bề mặt túi đã bị rách thủng.

(Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự Hàm Yên, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2019).

- Truy thu của bị cáo Phạm Anh T số tiền là 500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ ;
- VKSND tỉnhTQ;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THA huyện Hàm Yên;
- UBND TT TY;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Liên Phương